

**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chế độ kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là kiểm kê tài sản công) theo định kỳ hàng năm và theo quyết định kiểm kê, đánh giá lại tài sản công của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong công tác kiểm kê tài sản công.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng được giao theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản công.
2. Doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đã được giao quản lý, sử dụng tài sản công không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:



1. *Kiểm kê tài sản* là việc cân, đong, đo đếm số lượng, xác nhận và đánh giá chất lượng, giá trị của tài sản hiện có tại thời điểm kiểm kê để kiểm tra, đối chiếu với số liệu trong sổ sách đang quản lý.

2. *Hoạt động kiểm kê tài sản* là toàn bộ công việc từ khi chuẩn bị hồ sơ tài liệu, cơ sở vật chất đến việc tổ chức thực hành kiểm kê và tổng hợp, phân tích báo cáo của các cấp theo quy định.

3. *Thông tin kiểm kê* là sản phẩm của hoạt động kiểm kê, bao gồm các số liệu kiểm kê và báo cáo phân tích theo các số liệu đó.

4. *Tài sản công trong Bộ Quốc phòng* là tài sản nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng và nhiệm vụ khác do Nhà nước giao, bao gồm tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý quy định tại các khoản 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

5. *Trang bị kỹ thuật* là các loại vũ khí, tổ hợp vũ khí, bom, mìn, đạn dược, phương tiện, khí tài dùng để chiến đấu, bảo đảm chiến đấu, huấn luyện và phục vụ các hoạt động thường xuyên trong đó bao gồm trang bị chính và trang bị bổ trợ đồng bộ cho trang bị chính được phân loại thành tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý.

6. *Thiết bị, vật tư hàng hóa* là thiết bị, phương tiện, máy móc, linh kiện, chi tiết, cụm chi tiết, vật tư phụ tùng; nguyên nhiên liệu, vật chất bảo đảm phục vụ cho công tác tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật, công nghiệp quốc phòng trong Quân đội.

7. *Công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ quốc phòng* là công trình quốc phòng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ chiến đấu, nhiệm vụ phòng thủ biên giới, đất liền, vùng trời, vùng biển, hải đảo để bảo vệ Tổ quốc, được xây dựng riêng biệt hoặc cấu trúc thành các trận địa, các chốt, các điểm tựa, cụm điểm tựa, các căn cứ, khu vực phòng ngự sở chỉ huy các cấp, các khu căn cứ chiến lược.

8. *Công trình quốc phòng* là công trình được xây dựng mới hoặc lợi dụng, cải tạo những kiến trúc, vật thể có sẵn do cấp có thẩm quyền Nhà nước xác định nhằm phục vụ cho mục đích phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc; Công trình quốc phòng là công trình lâu bền, kiên cố như các công trình phòng thủ, sở chỉ huy chiến dịch, sở chỉ huy chiến lược, bến cảng hải quân, sân bay quân sự, trận địa phòng không quốc gia, kho tàng lớn, trung tâm thông tin, công trình phòng tránh quan trọng.

9. *Nhà và các tài sản khác gắn liền với đất* là nhà và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc doanh trại, trụ sở đóng quân, kho tàng, trường đào tạo nghiệp vụ quốc phòng, trường bắn, bãi tập, cơ sở giam giữ của đơn vị:

a) Nhà bao gồm nhà làm việc; nhà ở, nhà công vụ; nhà ăn, nhà bếp; nhà kho, nhà xưởng; nhà hội trường; nhà câu lạc bộ, nhà văn hóa, nhà bảo tàng, nhà truyền

thống, thư viện; nhà tập và thi đấu thể thao; trường học, giảng đường; nhà trẻ và nhà mẫu giáo; bệnh viện, trạm xá, nhà an dưỡng, nhà điều dưỡng; nhà khách và nhà khác.

b) Tài sản gắn liền với đất gồm giếng khoan, giếng đào, bể chứa; sân vận động, sân chơi, sân phơi, bể bơi; cầu cống, bến cảng, ụ tàu, hệ thống cấp thoát nước; đê, đập, đường, tường rào bao quanh; tượng đài; trường bắn, thao trường bãi tập và tài sản gắn liền với đất khác.

10. *Hàng dự trữ quốc gia trong Bộ Quốc phòng* là hàng dự trữ của Nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng quản lý, cất giữ theo quy định của pháp luật về Dự trữ quốc gia.

11. *Hàng dự trữ quốc phòng* là hàng dự trữ của Bộ Quốc phòng giao cho các ngành, đơn vị quản lý, cất giữ để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

12. *Giá trị tài sản kiểm kê* là giá trị phản ánh trên sổ sách kế toán của đơn vị tại thời điểm kiểm kê.

13. *Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản theo hệ thống ngành, chuyên ngành* là việc cơ quan, đơn vị trong toàn quân thực hiện kiểm kê, phân loại đối tượng danh mục theo chuyên ngành và báo cáo theo từng chuyên ngành từ dưới cơ sở lên đến cơ quan đầu ngành toàn quân (Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Hậu cần, Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng) và các chuyên ngành.

14. *Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản theo hệ thống tổ chức, biên chế, chỉ huy trong Quân đội hiện hành* (sau đây gọi tắt là hệ thống chỉ huy), gồm:

- a) Trung đội và tương đương báo cáo Đại đội và tương đương;
- b) Đại đội và tương đương báo cáo Tiểu đoàn và tương đương;
- c) Tiểu đoàn và tương đương báo cáo Trung đoàn, Lữ đoàn và tương đương;
- d) Trung đoàn và tương đương báo cáo Sư đoàn tương đương;
- đ) Sư đoàn, Lữ đoàn và tương đương báo cáo cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;
- e) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo về Bộ Quốc phòng.

15. *Danh mục tài sản theo ngành, chuyên ngành* gồm:

a) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành tham mưu gồm các chuyên ngành: Cơ yếu; Tác chiến điện tử; Cứu hộ - Cứu nạn; Quân huấn; Bản đồ; Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;

b) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành Công tác đảng, công tác chính trị;

c) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành Hậu cần gồm các chuyên ngành: Xăng dầu; Quân nhu; Quân y; Vận tải tàu thuyền; Doanh trại;

d) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành Kỹ thuật gồm các chuyên ngành: Xe máy; Quân khí; Phòng không; Không quân; Hải quân; Tăng thiết giáp; Công binh; Thông tin liên lạc; Hóa học; Pháo binh; Trinh sát; Đặc công; Công nghệ thông tin;

đ) Ngành Công nghiệp quốc phòng và vật tư hàng hóa dùng chung.

#### **Điều 4. Nguyên tắc kiểm kê tài sản công**

1. Công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng phải bảo đảm sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Việc kiểm kê tài sản công phải bảo đảm đầy đủ, chính xác về hiện vật cũng như giá trị, không trùng lặp và được thực hiện từ cấp cơ sở (cấp Đại đội và tương đương).

3. Kiểm kê tài sản công và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm kê tài sản công phải bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật quân sự theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng, nhất là đối với công tác kiểm kê tài sản đặc biệt trong Quân đội.

#### **Điều 5. Đối tượng kiểm kê**

Toàn bộ tài sản công đang được Bộ Quốc phòng giao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân quản lý, sử dụng.

#### **Điều 6. Thời điểm kiểm kê tài sản công**

1. Thời điểm kiểm kê định kỳ: 0 giờ ngày 01 tháng 01 hàng năm.

2. Thời điểm kiểm kê theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị kiểm kê tài sản công thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn triển khai cụ thể trong Bộ Quốc phòng.

### **Chương II KIỂM KÊ VÀ TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG**

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản công**

1. Triển khai công tác kiểm kê:

a) Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng báo cáo Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị kiểm kê tài sản công. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;

b) Ngành có văn bản hướng dẫn kiểm kê tài sản công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 hàng năm;

c) Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê và giao nhiệm vụ cho Cơ quan Thường trực công tác

kiểm kê tài sản công; ban hành Hướng dẫn, Kế hoạch và phân công nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm kê tài sản trong đơn vị mình; bảo đảm ngân sách, chuẩn bị mẫu biểu, biên bản, sổ sách ghi chép phục vụ công tác kiểm kê; Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

d) Các đơn vị trực tiếp thực hiện kiểm kê:

- Căn cứ số lượng tài sản cần kiểm kê, tổ chức biên chế và vị trí đóng quân của đơn vị để thành lập Ban kiểm kê hoặc Tổ kiểm kê; Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

- Chốt các số liệu trên sổ sách đang quản lý; các biến động như xuất, nhập, điều động của tài sản để thực hiện kiểm kê; Rà soát lại tất cả các tài sản, nhất là các tài sản đã xuống cấp về chất lượng, không còn nhu cầu sử dụng, tài sản đề nghị loại khỏi biên chế và xử lý, đảm bảo việc thực hiện kiểm kê diễn ra thuận lợi, nhanh chóng. Thời gian hoàn thành trước thời điểm kiểm kê.

## 2. Thực hiện kiểm kê tài sản công

a) Việc thực hiện kiểm kê do Ban kiểm kê hoặc Tổ kiểm kê của đơn vị cơ sở trực tiếp quản lý tài sản thực hiện;

b) Các Ban kiểm kê hoặc Tổ kiểm kê tại các đơn vị cơ sở phải tiến hành tổ chức kiểm tra số lượng tài sản, phân loại chất lượng, mức độ đồng bộ của tài sản;

c) Trình tự kiểm tra, sắp xếp sau kiểm tra, việc xác định mức độ đồng bộ, phân cấp chất lượng phải dựa vào quy định, hướng dẫn của cơ quan kỹ thuật chuyên ngành cấp trên, các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành và điều lệ ngành đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

d) Trong quá trình thực hiện kiểm kê bố trí tách riêng đối với số tài sản bị xuống cấp hư hỏng, hết thời hạn sử dụng để tiện theo dõi, quản lý theo quy định;

đ) Mọi thông tin trong quá trình thực hiện kiểm tra phải được ghi chép đầy đủ chính xác vào Biên bản kiểm kê. Biên bản kiểm kê là cơ sở pháp lý để phục vụ tổng hợp kết quả kiểm kê;

e) Căn cứ vào số lượng tài sản công được giao quản lý, đặc thù nhiệm vụ của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quyết định thời điểm thực hiện kiểm kê nhưng không được quá 15 ngày trước hoặc sau thời điểm kiểm kê quy định tại Điều 6 Thông tư này.

## **Điều 8. Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công**

### 1. Tổng hợp kết quả kiểm kê:

a) Việc tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản công được thực hiện bằng phần mềm Tổng kiểm kê;

b) Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công là phần mềm tổng hợp kết quả kiểm kê thiết bị, vật tư hàng hóa các ngành: Công tác đảng, công tác chính trị; Hậu cần; Kỹ thuật; Công nghiệp quốc phòng và vật tư dùng chung được Bộ Quốc phòng xây dựng và sử dụng thống nhất trong toàn quân. Viện Khoa học và Công nghệ quân sự có trách nhiệm giúp Bộ Quốc phòng xây dựng quản lý phần mềm Tổng kiểm kê;

c) Các đơn vị có trách nhiệm sử dụng phần mềm Tổng kiểm kê để tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê; trong quá trình sử dụng các cơ quan, đơn vị và các ngành, chuyên ngành được phép bổ sung các nội dung, tính năng để phù hợp với đặc thù tài sản và phục vụ nhiệm vụ của đơn vị mình;

d) Kết quả kiểm kê tài sản hàng năm phải được tổng hợp theo mẫu biểu quy định tại Điều 9 Thông tư này.

## 2. Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công:

a) Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công gồm báo cáo bằng văn bản và bằng mẫu biểu;

b) Báo bằng văn bản: Yêu cầu phải phân tích, đánh giá được thực trạng công tác quản lý, thực trạng đồng bộ và tình hình sử dụng, cất giữ của tài sản kiểm kê. Các đề xuất kiến nghị cần được giải quyết (tập trung vào những mặt hàng tồn kho lâu, xuống cấp, hư hỏng); dự báo tình hình biến động có thể xảy ra, đồng thời đánh giá tóm tắt quá trình kiểm kê tại cơ quan, đơn vị mình, chỉ ra ưu điểm và nhược điểm cần khắc phục;

c) Báo cáo tổng hợp bằng mẫu biểu: Việc tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản bằng mẫu biểu phải phản ánh được các nội dung cơ bản như tổng thực lực, tổng giá trị, diễn giải được biến động trong kỳ và tình trạng cấp chất lượng, khu vực cất giữ.

## 3. Căn cứ để tổng hợp báo cáo:

a) Số liệu kết số tồn kho tại thời điểm kiểm kê kỳ trước và các hoá đơn, chứng từ xuất, nhập, các quyết định loại khỏi biên chế, xử lý, điều chuyển trong kỳ;

b) Biên bản kiểm kê tài sản của đơn vị cơ sở.

## 4. Yêu cầu trong tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công:

a) Tổng hợp kết quả kiểm kê phải đảm bảo sử dụng đúng mẫu biểu quy định; ghi chép các cột, mục trong mẫu biểu phải chính xác, đầy đủ, đúng yêu cầu và nguyên tắc thống kê; không sao chép số liệu của các tài liệu báo cáo trước (trừ số liệu tồn đầu kỳ);

b) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng cử cán bộ trực tiếp phối hợp với Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công của ngành, chuyên ngành và Bộ Quốc phòng để thống nhất, rà soát, kiểm tra và nghiệm thu kết quả kiểm kê ở cơ quan, đơn vị mình;



c) Việc sử dụng đường truyền số liệu quân sự, thu thập thông tin và sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm kê phải bảo đảm an toàn, bảo mật theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

d) Đối với các đơn vị không có đường truyền số liệu quân sự, các đơn vị sử dụng đĩa CD, USB hoặc các thiết bị lưu trữ khác, trong đó sao chép toàn bộ số liệu kết quả kiểm kê của đơn vị mình bằng phần mềm Tổng kiểm kê do Bộ Quốc phòng ban hành để báo cáo lên cấp trên và ngành quản lý;

đ) Các đơn vị chịu trách nhiệm về độ chính xác, tin cậy, tính trung thực của kết quả kiểm kê;

e) Quá trình tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê phải chấp hành nghiêm các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về bảo mật tài liệu, thông tin.

### **Điều 9. Sử dụng mẫu biểu tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản công**

1. Mẫu biểu tổng hợp, báo cáo kiểm kê tài sản là trang bị kỹ thuật: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tổng tham mưu và hướng dẫn của Cục Quân lực/Bộ Tổng tham mưu.

2. Mẫu biểu tổng hợp, báo cáo kiểm kê tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa các ngành: Tham mưu; Công tác đảng, công tác chính trị; Hậu cần; Kỹ thuật; Công nghiệp quốc phòng và vật tư dùng chung: Thực hiện theo Phụ lục mẫu biểu kiểm kê tài sản công ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu biểu tổng hợp, báo cáo kiểm kê hàng dự trữ quốc gia trong Bộ Quốc phòng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 145/2016/TT-BQP ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quản lý hàng dự trữ quốc gia trong Bộ Quốc phòng.

4. Mẫu biểu tổng hợp, báo cáo kiểm kê đất quốc phòng, công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ quốc phòng; nhà cửa và vật kiến trúc thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Tổng cục Hậu cần, Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu và Cục Doanh trại/Tổng cục Hậu cần.

5. Doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng được giao quản lý, sử dụng tài sản công không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sử dụng các mẫu biểu báo cáo theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BQP ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định và chế độ báo cáo tài sản cố định là tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

### **Điều 10. Tiến độ, thời gian báo cáo kiểm kê tài sản công**

1. Các cơ quan, đơn vị, ngành trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả kiểm kê tài sản về Bộ Quốc phòng trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

2. Căn cứ vào thời gian báo cáo Bộ Quốc phòng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các ngành quy định thời gian báo cáo cụ thể cho các đơn vị và ngành cấp dưới.

3. Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng chủ trì, tổng hợp tình hình, kiểm tra, phúc tra, tổng hợp kết quả kiểm kê của toàn quân, báo cáo Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

### **Điều 11. Đầu mối báo cáo và nhận báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công**

1. Đơn vị nhận báo cáo và tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản trong Bộ Quốc phòng theo hệ thống chỉ huy: Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo tổng hợp toàn bộ kết quả kiểm kê về Bộ Quốc phòng (qua Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng). Đối với tài sản là trang bị kỹ thuật báo cáo Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Quân lực).

2. Đơn vị nhận báo cáo và tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản trong Bộ Quốc phòng theo ngành:

a) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa thuộc chuyên ngành Cơ yếu, Tác chiến điện tử, Cứu hộ - Cứu nạn, Quân huấn, Bản đồ, đất quốc phòng, công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ: Báo cáo về Cục Cơ yếu, Cục Tác chiến điện tử, Cục Cứu hộ - Cứu nạn, Cục Quân huấn, Cục Bản đồ và Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu;

b) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành Công tác đảng, công tác chính trị: Báo cáo về Tổng cục Chính trị;

c) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành Hậu cần: Báo cáo về Tổng cục Hậu cần;

d) Tài sản là thiết bị, vật tư hàng hóa ngành kỹ thuật: Báo cáo về Tổng cục Kỹ thuật;

đ) Tài sản là thiết bị, vật tư dùng chung và Công nghiệp quốc phòng: Báo cáo về Tổng cục Kỹ thuật và Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

e) Tài sản là hàng dự trữ quốc gia trong Bộ Quốc phòng: Báo cáo về Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng;

g) Các ngành, chuyên ngành tổng hợp kết quả kiểm kê theo phân công và báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng).

3. Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu tổng hợp kết quả kiểm kê trang bị kỹ thuật báo cáo Bộ Tổng Tham mưu và Bộ Quốc phòng (qua Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng).



4. Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng tổng hợp kết quả kiểm kê của các đơn vị trong toàn quân báo cáo Bộ Quốc phòng.

### **Điều 12. Sử dụng kết quả kiểm kê**

1. Các đơn vị được quyền khai thác, sử dụng kết quả kiểm kê để phục vụ công tác quản lý, xây dựng kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị mình.

2. Các ngành, chuyên ngành chủ động phối hợp với Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công của Bộ Quốc phòng về tổng kiểm kê khai thác cơ sở dữ liệu tổng hợp, báo cáo kiểm kê của các cơ quan, đơn vị có liên quan để phục vụ công tác quản lý của ngành, chuyên ngành mình.

3. Việc sử dụng kết quả kiểm kê phải chấp hành nghiêm các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về bảo mật tài liệu, thông tin.

### **Điều 13. Kiểm tra công tác kiểm kê tài sản công**

Định kỳ, đột xuất Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra, phúc tra, hướng dẫn và đánh giá việc thực hiện công tác kiểm kê tài sản của một số cơ quan, đơn vị.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC, THỰC HIỆN KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG**

#### **Điều 14. Bộ Tổng Tham mưu**

1. Tham mưu với Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân thực hiện chế độ kiểm kê tài sản là trang bị kỹ thuật đang giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng.

2. Chỉ đạo các Cục: Tác chiến; Cơ yếu; Tác chiến điện tử; Cứu hộ - Cứu nạn; Quân huấn; Bản đồ:

a) Thống nhất mẫu báo cáo kiểm kê tài sản đang giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng theo yêu cầu quản lý ngành và phù hợp với quy định chung của Bộ Quốc phòng về mã hóa và tổng hợp số liệu báo cáo kết quả kiểm kê;

b) Thực hiện bổ sung tài sản mới vào danh mục tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý;

c) Tổng hợp số liệu, báo cáo Bộ Quốc phòng về tình hình, kết quả kiểm kê tài sản đang giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng theo quy định;

d) Nghiên cứu, phân tích, khai thác dữ liệu kết quả tổng hợp kiểm kê, thông tin kiểm kê tài sản để tham mưu, đề xuất với Bộ Quốc phòng tăng cường công tác quản lý và khai thác tài sản trong toàn quân.

**Điều 15. Tổng cục Chính trị và các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp quốc phòng**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, chuyên ngành, cơ quan, đơn vị trong toàn quân thực hiện chế độ kiểm kê tài sản và báo cáo định kỳ toàn bộ danh mục tài sản hiện đang quản lý, khai thác sử dụng và cất giữ theo phân công của Bộ Quốc phòng về quản lý ngành.

2. Chỉ đạo cơ quan thuộc quyền phối hợp với Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tổng hợp, xử lý số liệu kiểm kê và báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng) kết quả kiểm kê theo mẫu biểu quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thực hiện bổ sung, áp mã đối với số thiết bị, vật tư hàng hóa trong phần mềm Tổng kiểm kê;

c) Nghiên cứu, phân tích, khai thác dữ liệu kết quả tổng hợp kiểm kê, thông tin kiểm kê để tham mưu, đề xuất với Bộ Quốc phòng nhằm tăng cường công tác quản lý, lập kế hoạch bảo đảm hàng năm và khai thác phụ tùng, vật tư kỹ thuật bảo đảm nhiệm vụ quản lý ngành trong toàn quân.

**Điều 16. Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng**

1. Là Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng; Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của Bộ Quốc phòng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê trong Bộ Quốc phòng, hàng dự trữ quốc gia trong Bộ Quốc phòng.

3. Phối hợp với các ngành, chuyên ngành, cơ quan, đơn vị liên quan bổ sung danh mục và áp mã đối với các thiết bị, vật tư hàng hóa mới trong phần mềm Tổng kiểm kê của Bộ Quốc phòng.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, phúc tra số liệu kiểm kê và tổng hợp kết quả kiểm kê.

5. Nghiên cứu, phân tích, khai thác dữ liệu kết quả tổng hợp kiểm kê, thông tin kiểm kê để tham mưu, đề xuất với Bộ Quốc phòng tăng cường công tác quản lý và khai thác sử dụng tài sản trong Bộ Quốc phòng.

6. Phối hợp với Cục Tài chính Bộ Quốc phòng bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng.



### **Điều 17. Cục Tài chính Bộ Quốc phòng**

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong toàn quân áp giá tài sản công tại thời điểm kiểm kê theo quy định hiện hành.
2. Phối hợp với Cơ quan Thường trực công tác kiểm kê tài sản công của Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm kê tài sản công trong Bộ Quốc phòng.

### **Điều 18. Viện Khoa học và Công nghệ quân sự**

1. Xây dựng, cài đặt và hướng dẫn sử dụng phần mềm Tổng kiểm kê cho các ngành, đơn vị để phục vụ công tác kiểm kê và khai thác thông tin kiểm kê phù hợp với yêu cầu kiểm kê và sự phát triển của công nghệ thông tin.
2. Phối hợp với Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng tổng hợp kết quả kiểm kê hàng năm.
3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và ngành rà soát, bổ sung danh mục tài sản trong phần mềm và nâng cấp, hoàn thiện phần mềm.

### **Điều 19. Các chuyên ngành**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các chuyên ngành dọc cấp dưới thuộc các cơ quan, đơn vị trong toàn quân thực hiện chế độ kiểm kê định kỳ toàn bộ các danh mục kiểm kê của chuyên ngành mình theo phân công quản lý.
2. Thống nhất quy định mẫu báo cáo kiểm kê theo yêu cầu quản lý của chuyên ngành mình, phù hợp với chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và quy định chung của Bộ Quốc phòng về mã hóa, tổng hợp số liệu báo cáo kết quả kiểm kê.
3. Xác định chính xác số lượng, chất lượng và giá trị tài sản kiểm kê.
4. Hướng dẫn nội dung, cách thức tiến hành, xác định mức độ đồng bộ, phương pháp đánh giá, phân cấp chất lượng và mẫu biên bản, báo cáo kiểm kê đối với tài sản kiểm kê thuộc chuyên ngành quản lý.
5. Rà soát, xác định, bổ sung thay thế các danh mục tài sản kiểm kê, định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng, Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu) để bổ sung trong phần mềm tổng kiểm kê theo quy định.

### **Điều 20. Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng**

1. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê do Thủ trưởng đơn vị làm Trưởng ban, Thủ trưởng cơ quan tham mưu hoặc kế hoạch làm Phó Trưởng ban và các cơ quan chuyên ngành có liên quan (Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật, Quân lực, Vật tư, Văn phòng, Tài chính...) làm ủy viên, có nhiệm vụ:

a) Tổ chức quán triệt Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và chỉ đạo, hướng dẫn của các ngành, chuyên ngành liên quan xây dựng kế hoạch tiến hành công tác kiểm kê;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền triển khai nhiệm vụ kiểm kê theo quy định;

c) Theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc đơn vị cơ sở triển khai thực hiện công tác kiểm kê theo đúng tiến độ và kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện;

2. Ban Chỉ đạo kiểm kê, Cơ quan thường trực công tác kiểm kê tài sản công có nhiệm vụ giúp việc cho người chỉ huy chỉ đạo chung và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê của đơn vị.

### **Điều 21. Các đơn vị trực tiếp thực hiện kiểm kê tài sản**

1. Căn cứ số lượng tài sản của đơn vị mình đang quản lý để thành lập Ban kiểm kê hoặc Tổ kiểm kê theo từng chuyên ngành, từng bộ phận quản lý và xây dựng kế hoạch thời gian cụ thể tiến hành công tác kiểm kê.

2. Trong quá trình tiến hành kiểm kê yêu cầu từng Ban kiểm kê, Tổ kiểm kê phải có tài liệu kỹ thuật và cán bộ hoặc nhân viên kỹ thuật chuyên ngành để phục vụ việc xác định mức độ đồng bộ và phân cấp chất lượng đối tượng kiểm kê.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Kinh phí bảo đảm**

1. Các ngành, chuyên ngành, cơ quan, đơn vị cân đối ngân sách thường xuyên được Bộ Quốc phòng cấp và sử dụng kinh phí nghiệp vụ ngành hàng năm đã được thông báo để bảo đảm cho công tác kiểm kê định kỳ.

2. Trong một số trường hợp cụ thể, do mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, các ngành, chuyên ngành, cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt theo quy định.

### **Điều 23. Xử lý vi phạm trong hoạt động kiểm kê tài sản**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm kê tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình và phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi

phạm pháp luật về hoạt động kiểm kê tài sản tại cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp mình; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, thay thế Thông tư số 91/2009/TT-BQP ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ kiểm kê hàng năm của Bộ Quốc phòng.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

#### **Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai và thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này.


Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Cục Kế hoạch và Đầu tư Bộ Quốc phòng) để nghiên cứu, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Bộ;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP;
- Công thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBĐ; DATuấn 86.



**Thượng tướng Trần Đơn**

**Phụ lục**  
**Mẫu biểu kiểm kê tài sản công**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 170 /2019/TT-BQP  
ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) 

1. Mẫu biểu số 01/KK: Báo cáo tổng hợp giá trị vật tư hàng hóa quốc phòng.
2. Mẫu biểu số 02/KK: Báo cáo số lượng và giá trị vật tư hàng hóa quốc phòng.
3. Mẫu biểu số 03/KK: Báo cáo chất lượng vật tư hàng hóa quốc phòng.

ĐƠN VỊ :

MẪU BIỂU SỐ: 01/KK

**BÁO CÁO TỔNG HỢP GIÁ TRỊ VẬT TƯ HÀNG HOÁ QUỐC PHÒNG**

KIỂM KÊ 0 GIỜ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 20..



Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	TÊN NGÀNH	TỔN KIỂM KÊ ĐẦU KỲ	TĂNG	GIẢM	TỔN KIỂM KÊ CUỐI KỲ	TRONG ĐÓ			GHI CHÚ
						Đang sử dụng	Kho Bộ, Ngành	Kho đơn vị	
	<b>TỔNG CỘNG</b>								
I	<b>VẬT TƯ HÀNG HÓA NGÀNH THAM MƯU</b>								
1	Cơ yếu								
2	Tác chiến điện tử								
3	Cứu hộ - Cứu nạn								
4	Quản huấn								
5	Bản đồ								
6	Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng								
I	<b>VẬT TƯ HÀNG HÓA NGÀNH CTĐ-CTCT</b>								
II	<b>VẬT TƯ HÀNG HOÁ NGÀNH HẬU CẦN</b>								
1	Xăng dầu								
2	Quân nhu								
3	Quân y								
4	Vận tải tàu thuyền								
5	Doanh trại								
III	<b>VẬT TƯ HÀNG HÓA DÙNG CHUNG VÀ CNQP</b>								
1	Kim loại								
2	Ngành hoá chất								
3	Thuốc, vật liệu nổ								
4	Vật liệu điện								
5	Thiết bị								
6	Phụ tùng máy công cụ								
7	Dụng cụ								
8	Các loại khác								
IV	<b>VẬT TƯ HÀNG HOÁ NGÀNH KỸ THUẬT</b>								
1	Xe máy								
2	Quân khí								
3	Phòng không								
4	Không quân								
5	Hải quân								
6	Tăng thiết giáp								
7	Công binh								
8	Thông tin								
9	Hoá học								
10	Pháo binh								
11	Đặc công								
12	Trình sát								
13	Đặc công								
14	Công nghệ thông tin								





ĐƠN VỊ:  
Ngành:

### BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ HÀNG HÓA QUỐC PHÒNG

KIỂM KÊ 0 GIỜ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 20..

MẪU BIỂU SỐ: 03/KK

S T T	Mã số	DANH MỤC	ĐVT	Số lượng tồn kiếm kê 0 giờ 01-01-20..	PHÂN CẤP CHẤT LƯỢNG																				Ghi chú	
					Đang sử dụng						Kho Bó, Ngăn						Kho đơn vị									
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó								
1	2	3	4	5	7	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	13	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	19	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	25			